

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
=====

Bản án số: **759/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 29/12/2023.
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Nam**.

Ông **Nguyễn Hữu Đệ**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Xuân Hiếu** – Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông: **Nguyễn Doãn Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 617/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị B** – Sinh năm 2000; Nơi thường trú: Xóm T, xã CL, huyện ĐA, thành phố HN; Nơi ở hiện tại: Thôn GL, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn X** – Sinh năm 1995; Nơi thường trú: Thôn MT, xã CL, huyện ĐA, thành phố HN. Hiện đang chấp hành án tại đội 30, phân trại 3, Trại giam PS4, huyện PL, tỉnh TN. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo chị **Vương Thị B** trình bày: Chị và anh **Nguyễn Văn X** tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL ngày 04/10/2018. Sau khi kết hôn, chị và anh X sống chung với bố mẹ đẻ anh X tại thôn MT, xã CL, huyện ĐA, thành phố HN.

Chị B và anh X chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2020 thì anh X thực hiện hành vi "Cướp giết tài sản" và bị Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử phạt 06 năm 06 tháng tù. Anh X đang thi hành án phạt tù tại đội 30, phân trại 3, Trại giam PS4, tỉnh TN. Do vợ chồng xa cách về mặt địa lý, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng có nhiều rạn nứt. Quá trình anh X thi hành án phạt tù, giữa chị B và bố mẹ anh X cũng phát sinh mâu thuẫn nên đến năm 2021 chị B chuyển ra sinh sống riêng tại thôn GL, xã VH, huyện ĐA, thành phố HN. Chính quyền địa phương chưa lần nào hòa giải mâu thuẫn vợ chồng do chị B, anh X không ai có yêu cầu hòa giải và anh chị cũng

chưa lần nào đánh cãi nhau gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Gia đình hai bên cũng đã nói chuyện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành.

Đến nay chị B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn với anh X.

Về con chung: Chị B xác định vợ chồng chị không có con chung. Chị không có thai trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Về tài sản chung: Không có nên chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở và đất nông nghiệp.

* Anh Nguyễn Văn X có lời khai trình bày: Anh và chị Vương Thị B tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL ngày 04/10/2018. Sau khi kết hôn, anh X và chị B sống chung với bố mẹ đẻ anh X tại thôn MT, xã Cổ Loa, huyện ĐA, thành phố HN. Anh và chị B khi chung sống với nhau không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, khoảng năm 2020, do anh X thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" nên đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử phạt 06 năm 06 tháng tù. Hiện nay, anh X đang thi hành án phạt tù tại đội 30, phân trại 3, Trại giam PS4, tỉnh TN. Trong thời gian anh X thi hành án phạt tù thì chị B chưa lần nào đến thăm hỏi anh. Khi anh điện thoại về cho mẹ đẻ anh thì được biết chị B đã chuyển ra ở riêng. Sau đó anh X gọi điện cho chị B để nói chuyện thì anh và chị B thống nhất về việc anh chị ly hôn để chị B sớm ổn định cuộc sống, tuy nhiên, do anh X đang thi hành án phạt tù nên anh chị không thể cùng lên Tòa án để làm thủ tục ly hôn được.

Nay anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị B. Do điều kiện anh X đang phải thi hành án phạt tù tại Trại giam PS4 nên anh X từ chối hòa giải và xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Anh X đề nghị Tòa án giải quyết vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh X xác định vợ chồng chị không có con chung.

Về tài sản chung: Không có nên anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung, công sức, công nợ, đất ở và đất nông nghiệp.

Tại phiên tòa: Do chị Vương Thị B và anh Nguyễn Văn X đều xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên toàn bộ ý kiến, yêu cầu khi khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án tuyên:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị B được ly hôn với anh X.

- + Về con chung: Không có, nên không giải quyết.
- + Về án phí: Vụ án áp dụng án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị B yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Dân sự. Anh X có Hộ khẩu thường trú tại địa bàn huyện ĐA, như vậy thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân huyện ĐA theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục xét xử và tranh tụng tại phiên toà: Nguyên đơn và Bị đơn có đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị B và anh Nguyễn Văn X tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CL, huyện ĐA, thành phố HN ngày 04/10/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại thôn MT, xã Cổ Loa, huyện ĐA, thành phố HN, ở chung với bố mẹ đẻ anh X.

Qua lời khai của chị B, anh X: Quá trình chung sống, giữa anh chị chưa xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng rạn nứt là do năm 2020, do anh X thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản" nên đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố HN xử phạt 06 năm 06 tháng tù. Do vợ chồng sống xa cách về mặt địa lý, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau được nữa nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ngoài ra, giữa chị B và bố mẹ anh X cũng phát sinh mâu thuẫn, nên năm 2021 chị B đã chuyển ra sinh sống ở riêng. Anh X và chị B cùng thống nhất ly hôn với nhau.

Xét thấy giữa chị B, anh X có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ không đạt kết quả. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B.

[3] Về con chung: Anh X và chị B không có con chung.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh X và chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Vương Thị B phải chịu là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vương Thị B với anh Nguyễn Văn X. Chị Vương Thị B được ly hôn anh Nguyễn Văn X.

- Về con chung: Chị Vương Thị B và anh Nguyễn Văn X không có con chung.

- Về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng, chị Vương Thị B chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007348 ngày 23/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố HN.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vương Thị B, anh Nguyễn Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các đương sự;

- VKSND huyện ĐA;

- Tòa án nhân dân thành phố HN;

- Chi cục THADS huyện ĐA;

- UBND xã CL, huyện ĐA, thành phố HN (GCN kết hôn số 102/2018 ngày 04/10/2018);

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Khánh